

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phố Chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Quảng - Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án: Khu dân cư phố Chợ tại khu nội thị số 02 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phố Chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 03/6/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 41/LĐ-TĐĐQ ngày 22/6/2020 của Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đất Quảng - Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 651/Tr-STNMT ngày 08/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phố Chợ tại Khu nội thị số

2 - Tây Quốc lộ 1A, xã Quang Trung, thị xã Bism Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đất Quảng - Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quang Trung, thị xã Bism Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Bism Sơn, Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đất Quảng - Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phố Chợ
tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn,
tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phố Chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đất Quảng - Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính

- Đại diện chủ đầu tư: Công ty CP Tập đoàn Đất Quảng

+ Ông Võ Văn Chung Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Địa chỉ: Nhà 50-51 lô A1, Khu đô thị Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam

+ Điện thoại: 024.3556.2552/024.6681.9999

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

+ Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án 246.868,8 m²; trong đó, diện tích đất ở (đất xây dựng nhà chia lô): 90.069 m² (700 lô), đất xây dựng công trình thương mại (TMDV), nhà trẻ: 10.365 m²; đất công cộng: 146.434,8 m².

+ Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; Hệ thống đường giao thông; Hồ điều hòa; cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và cấp điện, điện chiếu sáng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ công nhân khoảng 6,0 m³/ngày (trong đó: nước thải vệ sinh khoảng 1,2 m³/ngày; nước thải tắm rửa, giặt giũ khoảng 3,0 m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng 1,8 m³/ngày); thành phần chủ yếu chứa: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), chất cặn bã và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng: phát sinh chủ yếu từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị với lưu lượng thải khoảng 3,0 m³/ngày; thành phần chủ yếu chứa: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào, đắp, vét bùn hữu cơ, san gạt mặt bằng; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 50,0 kg/ngày, thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải xây dựng gồm: chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, bóc tách hữu cơ khoảng 41.667 tấn; thực vật phát quang khoảng 1.665 tấn; chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 9.004,5 tấn. Thành phần chủ yếu: bùn, đất, cát, xi măng, sắt, thép,....

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,....., khối lượng khoảng 200 kg/đợt thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại dạng lỏng: chủ yếu là dầu thải với tổng khối lượng phát sinh khoảng 400 lít/đợt thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư thuộc dự án và từ hoạt động thương mại với lưu lượng khoảng 462,0 m³/ngày.đêm (bao gồm: nước thải xí tiêu: 92,4 m³/ngày.đêm; nước thải tắm rửa, giặt giũ: 231,0 m³/ngày.đêm; nước thải từ ăn uống: 138,6 m³/ngày.đêm); Thành phần chủ yếu chứa: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), chất cặn bã và vi sinh vật gây bệnh.

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ dự án chủ yếu là bụi, khí thải phát sinh do phương tiện ra vào dự án; hoạt động xây dựng của các nhà đầu tư thành viên; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; thành phần chủ yếu chứa: bụi, SO₂, NO_x, CO, NH₃; H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 3.220 kg/ngày (trong đó, khối lượng chất thải rắn phát sinh từ các hộ dân khoảng 2.800,0 kg/ngày; phát sinh từ khu thương mại dịch vụ và trường mầm non khoảng 420,0 kg/ngày). Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng của các nhà đầu tư thành viên và chất rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường (bùn cặn từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rãnh thoát nước mưa trong khu dân cư).

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: pin, ắc quy, sơn, bình xịt côn trùng, bóng đèn neon, dẻ lau dính dầu mỡ, hộp dầu mỡ,... với khối lượng khoảng 56,0 kg/ngày.

2.5. Một số tác động khác như: tác động do tiếng ồn, tình hình kinh tế xã hội, tác động do các rủi ro, sự cố môi trường.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng; cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...; thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân (3,0 m³/ngày) được thu gom vào 01 hố lắng lót bạt kỹ thuật (hoặc xây bằng gạch) có thể tích 3 m³ (kích thước: 2,0m x 1,5m x 1m) để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh... trước khi thải ra mương tiêu thoát nước của khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống (1,8 m³/ngày) được dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ xây bằng gạch tại khu vực nhà ăn của lán trại công nhân với thể tích 1,2 m³ (kích thước: 1,2m x 1,0m x 1,0m) để lắng gạn dầu mỡ trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (1,2 m³/ngày) được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn (thể tích 10 m³), nước thải sau xử lý được thoát vào mương thoát nước thải của khu vực D600 hiện có chạy dọc tuyến đường Cù Chính Lan (phía Đông khu vực dự án) dẫn về hệ thống XLNT tập trung của thị xã Bim Sơn có công suất 7.000 m³/ng.đ cách khu đất dự án khoảng 500m về phía Nam để xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng tạm có thể tích 1,5 m³ (được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, kích thước bể là 1,5m x 1,0m x 1,0m) tại khu vực bãi tập kết máy móc, thiết bị trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án, trên các tuyến đường vận chuyển,.. với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, không được chở quá khổ, quá tải, chạy đúng tốc độ quy định.

- Lắp dựng rào tôn cao 2,5m, dài 450m dọc phía Nam khu đất đoạn tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu.

- Các loại máy móc, thiết bị sử dụng thi công phải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:*

Trang bị 05 thùng (dung tích 40 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân và khu vực công trường thi công để thu gom chất thải rắn phát sinh từ sinh hoạt của công nhân sau đó tập kết về 01 xe đẩy rác bằng tay dung tích 0,5 m³/xe và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:*

- Đối với chất thải là thực vật phát quang: được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải từ quá trình thi công như bùn đất từ quá trình nạo vét hữu cơ, đào nền dư thừa, phế thải từ quá trình xây dựng: được vận chuyển và đổ thải tại bãi chứa chất thải rắn của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn theo hợp đồng được ký kết.

- Đối với chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng chứa (dung tích 240 lit/thùng) chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, thùng được dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m² cạnh khu lán trại; định kỳ 01 năm/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời, đặc biệt trong giờ cao điểm.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế.

- Toàn bộ nước mưa được thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT có đường kính từ D300mm đến D1500mm, sau đó thoát vào hệ thống cống thoát nước chung của khu vực bằng BTCT D800 chạy dọc tuyến đường Cù Chính Lan và thoát ra cống thoát nước mưa phía Đông Nam khu đất.

** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải:*

- Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cùng lượng nước thải sau xử lý của các công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non sẽ được thu gom qua hệ thống đường ống thu gom nước thải riêng của dự án bằng BTCT D300 - D400, sau đó thoát vào tuyến cống thoát nước D600 hiện có chạy dọc tuyến đường Cù Chính Lan (phía Đông khu vực dự án) dẫn về hệ thống XLNT tập trung của thị xã Bim Sơn có công suất 7.000 m³/ngày đêm cách khu đất dự án khoảng 500m về phía Nam để xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

- Đối với Chủ dự án:

- + Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được phê duyệt; khuyến khích các hộ dân trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- + Chủ dự án cần bổ sung vào hợp đồng các điều khoản về công tác xây dựng, bảo vệ môi trường đối với các nhà đầu tư thành viên, người dân xây dựng công trình và kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng các công trình; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra và xử phạt theo quy định đối với các nhà đầu tư không tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- + Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bay bốc theo bánh xe.

- Đối với các hộ dân, các nhà đầu tư thành viên: Khuyến cáo các hộ dân, các nhà đầu tư thành viên sử dụng quạt hút mùi từ nhà bếp qua hệ thống thu gom và lọc khí để xử lý mùi từ nhà bếp trước khi thải ra ống thoát khí đặt trên nóc các tòa nhà; vệ sinh, dọn dẹp thường xuyên khu vực bếp nấu, khu bàn ăn; sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, thiết bị dùng điện... thay thế cho nhiên liệu hóa thạch,...

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với chủ dự án:

- + Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan và giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn từ hoạt động thương mại dịch vụ cho các thành viên trong Khu dân cư như Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bim Sơn;

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải tập trung tại góc phía Tây Bắc, diện tích bố trí khu vực bãi tập kết có diện tích khoảng 10 m², tại khu vực tập kết được thiết kế rãnh thu gom nước mưa bề mặt dẫn về hệ thống thu gom chung của dự án. Chất thải rắn được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố ga, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút với tần suất 6 tháng/lần.

- Đối với các hộ dân, nhà đầu tư thành viên khác: thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải rắn đúng nơi quy định; tuyệt đối không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chủ dự án bố trí 02 thùng (dung tích 500 lit/thùng) chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt cạnh khu vực tập kết rác thải sinh hoạt để thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ dự án; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

*** *Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng***

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

a. Giám sát chất lượng khí thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- *Vị trí giám sát:* 04 vị trí:

+ K1: vị trí tại khu vực lán trại công nhân.

+ K2: vị trí trung tâm khu vực thi công dự án.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

b. Giám sát chất lượng nước thải:

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, BOD₅, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), NH₄⁺ (tính theo N), NO₃⁻, Tổng N, Tổng P, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- *Vị trí giám sát:* 02 vị trí:

+ NT1: Nước thải sau bể lắng nước thải tại khu vực lán trại công nhân.

+ NT2: Nước thải tại hố lắng nước thải xây dựng trước khi thải ra môi trường.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

+ QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

*** *Giám sát môi trường trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động***

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, BOD₅, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), NH₄⁺ (tính theo N), NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- *Vị trí giám sát:* 01 vị trí tại hồ thu gom nước thải sinh hoạt của dự án (phía Đông khu đất) đầu nối với cống thoát nước thải dọc tuyến đường Cù Chính Lan dẫn hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã Bim Sơn.

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.